

UBND TỈNH LAI CHÂU
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : **73** /VPUBND-HC

Lai Châu, ngày **19** tháng 3 năm 2013

V/v tuyên truyền nhân kỷ niệm ngày
Khí tượng thế giới, ngày Nước thế giới
và Giờ Trái đất năm 2013

Kính gửi : Các phòng, trung tâm trực thuộc

Thực hiện Công văn số 137/STNMT-NKT, ngày 11/3/2013 v/v tổ chức các hoạt động hưởng ứng kỷ niệm ngày Nước thế giới 22/3/2013; Công văn số 140/STNMT-NKT ngày 13/3/2013 v/v tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày Khí tượng thế giới và Giờ Trái đất năm 2013 của Sở Tài nguyên – Môi trường.

Văn phòng UBND tỉnh yêu cầu các phòng, trung tâm trực thuộc tổ chức tuyên truyền nội dung, ý nghĩa của các ngày kỷ niệm trên tới toàn thể công chức, viên chức của đơn vị (có tài liệu tuyên truyền kèm theo) và báo cáo kết quả triển khai tại đơn vị về Văn phòng UBND tỉnh (qua phòng Hành chính - Tổ chức) **trước ngày 30/3/2013** để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HC.



Lương Chiến Công

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 140/STNMT-NKT

Lai Châu, ngày 13 tháng 3 năm 2013

V/v tổ chức các hoạt động kỷ niệm
Ngày Khí tượng thế giới và Giờ Trái
đất năm 2013”

TÀI PHONG UBND TỈNH LAI CHÂU	
THÀNH	Số: 140/STNMT-NKT
THÀNH	Ngày: 13/03/13
THÀNH	CHỖ: 1

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị;
- Trung Tâm khí tượng thủy văn tỉnh.

Thực hiện công văn số 700/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày Khí tượng thế giới và Giờ Trái đất năm 2013.

Ngày Khí tượng thế giới năm 2013 với chủ đề “Theo dõi thời tiết bảo vệ tính mạng người dân và tài sản”. Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2013 lấy chủ đề “Liên kết mọi người cùng bảo vệ hành tinh”.

Để hưởng ứng kỷ niệm Ngày Khí tượng thế giới (23/3) và Giờ Trái đất (từ 20h30 đến 21h30 ngày 23/3) năm 2013, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị phối hợp tổ chức thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng kỷ niệm Ngày Khí tượng thế giới và Giờ Trái đất năm 2013 như: Mít tinh, hội thảo, tọa đàm; chiếu phim tài liệu, phóng sự trên các thông tin đại chúng; treo Pa nô áp phích, băng rôn khẩu hiệu tại trụ sở cơ quan làm việc, các đường phố chính, nơi đông người qua lại.

2. Các hoạt động hưởng ứng đề nghị bám sát chủ đề của Ngày Khí tượng thế giới năm 2013 để nêu bật vai trò của ngành Khí tượng thủy văn trong việc theo dõi thời tiết, khí hậu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống giảm nhẹ thiên tai đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thảm họa thiên tai với tần suất nhiều hơn và mức độ tàn phá lớn hơn; kêu gọi người dân cùng chung tay góp phần giảm nhẹ phát thải khí nhà kính gây biến đổi khí hậu.

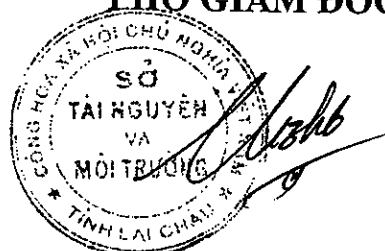
3. Kết quả thực hiện các hoạt động kỷ niệm đề nghị gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 05/4/2013 để tổng hợp báo cáo. (Có tài liệu phục vụ cho hoạt động kỷ niệm đính kèm theo).

Sở Tài nguyên và Môi trường mong nhận được sự phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Khí tượng thủy văn và BĐKH;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Phòng TNMT các huyện, thị;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Văn Kính

THÔNG DIỆP

Của Tổng thư ký Tổ chức Khí tượng thế giới- Kỷ niệm 50 năm Chương trình Theo dõi Thời tiết thế giới

Năm 1960, Ngày Khí tượng Thế giới ra đời với mục tiêu giúp cho người dân ở các nước hiểu rõ hơn và đánh giá cao công việc của các Cơ quan phục vụ Khí tượng Thủy văn quốc gia. Ngày 23 tháng 3 được chọn để kỷ niệm sự kiện Công ước Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO) chính thức có hiệu lực vào năm 1950.

"Theo dõi thời tiết để bảo vệ tính mạng và tài sản" là chủ đề được chọn cho Ngày Khí tượng thế giới năm 2013 và cũng là để kỷ niệm 50 năm Chương trình Theo dõi Thời tiết thế giới. Chủ đề này nhấn mạnh vào một trong những lý do ra đời và tồn tại của WMO, đó là giảm thương vong và thiệt hại do các hiểm họa liên quan đến thời tiết, khí hậu và nước gây ra. Đồng thời, Ngày Khí tượng Thế giới 2013 ghi nhận vai trò quan trọng của Chương trình Theo dõi Thời tiết thế giới trong việc thực hiện mục tiêu này.

Chúng ta không thể bỏ qua những tác động ngày càng gia tăng của các hiện tượng thời tiết cực đoan. Trong 30 năm qua, thiên tai đã cướp đi sinh mạng của hơn 2 triệu người và làm thiệt hại giá trị kinh tế ước tính hơn 1.500 tỷ đô la Mỹ. Các thảm họa liên quan đến thời tiết, khí hậu, nước như bão nhiệt đới, nước dâng do bão, sóng nhiệt, hạn hán, lũ lụt, bệnh dịch chiếm gần 90% các loại thảm họa, gây ra hơn 70% thương vong và gần 80% thiệt hại kinh tế.

Thông qua các chương trình của mình và mạng lưới hơn 190 Cơ quan phục vụ Khí tượng Thủy văn quốc gia, WMO góp phần không nhỏ vào việc bảo vệ cuộc sống và tài sản. Các bản tin dự báo và cảnh báo sớm thời tiết gửi đến chính phủ, các thành phần kinh tế, cá nhân đã giúp phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

Chương trình Theo dõi Thời tiết thế giới đã đóng vai trò quan trọng trong nỗ lực đó. Ra đời năm 1963, trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, Chương trình Theo dõi Thời tiết thế giới đánh dấu bước ngoặt trong hợp tác toàn cầu. Hệ thống này bao gồm các mạng lưới quan trắc, thiết bị viễn thông, các trung tâm xử lý dữ liệu và dự báo để cung cấp thông tin khí tượng và môi trường cần thiết nhằm cho phép trao đổi thông tin thời gian thực và cung cấp các dịch vụ hiệu quả ở tất cả các quốc gia.

Do nhu cầu về các dịch vụ thời tiết, khí hậu ngày càng mở rộng và cùng với những tiến bộ khoa học, công nghệ, hiện nay Chương trình Theo dõi Thời tiết thế giới giữ vị trí trung tâm trong nhiều chương trình của cả WMO và các cơ quan khác. Thông qua các kết quả quan trắc, giám sát khí quyển và đại dương ngày càng được cải thiện, phổ biến thông tin dự báo thời tiết trên toàn thế giới, đặc biệt là cảnh báo sớm tác động nghiêm trọng của thời tiết, điều kiện khí hậu, Chương trình Theo dõi Thời tiết thế giới đóng góp quan trọng vào việc thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên của WMO.

Dịch vụ khí hậu với chất lượng được cải thiện đang dần trở thành một trong những công cụ quan trọng nhất để giải quyết và thích ứng với biến đổi khí hậu

và dao động khí hậu. Hiện tại, giả thuyết "Điều kiện khí hậu và kinh tế - xã hội trong quá khứ biểu thị các điều kiện hiện tại và tương lai" không còn hoàn toàn phù hợp. Do đó, chúng ta cần phải tiếp tục nâng cao hơn nữa hiểu biết về khí hậu và sử dụng hiệu quả hơn các thông tin khí hậu để đáp ứng tốt hơn nữa các nhu cầu xã hội trong một thế giới với đặc trưng cơ bản là tăng trưởng dân số, thay đổi sử dụng đất, đô thị hóa, những thách thức về đảm bảo an ninh lương thực và quản lý tài nguyên nước, năng lượng.

Để tăng cường thông tin khí hậu hiện có và nâng cao năng lực dịch vụ khí hậu, các nước thành viên của WMO và các tổ chức đối tác của Liên hợp quốc công bố Khung toàn cầu về dịch vụ khí hậu. Giảm nhẹ rủi ro thiên tai là một trong những lĩnh vực ưu tiên hàng đầu của việc cung cấp các dịch vụ khí hậu, cùng với y tế, nông nghiệp và an ninh lương thực và tài nguyên nước.

Để đạt được mục tiêu của sáng kiến đầy tham vọng này, một trong những ưu tiên của WMO là hỗ trợ các nước kém phát triển, các nước đảo nhỏ đang phát triển, các nước đang phát triển dễ bị tổn thương khác để tăng cường năng lực quốc gia về các dịch vụ khí hậu, cảnh báo sớm và phổ biến các chính sách khí hậu, giải pháp thích ứng dưới hình thức thông tin khoa học, truy cập miễn phí và mở đối với dữ liệu và chuyên gia công nghệ.

Mối liên hệ giữa biến đổi khí hậu, các hiện tượng thời tiết cực đoan và thiên tai gần đây đã được nêu rõ trong Báo cáo đặc biệt của Ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu do WMO và Chương trình Môi trường Liên hợp quốc đồng sáng lập và đồng tài trợ. Những kết quả quan trắc do mạng lưới các Cơ quan phục vụ Khí tượng Thủy văn quốc gia của WMO thu thập được ngày càng cho thấy rõ những bằng chứng về việc biến đổi khí hậu đã góp phần làm gia tăng các hiện tượng cực đoan như mưa lớn và hạn hán, mực nước biển ven bờ dâng cao liên quan đến hiện tượng nước biển dâng. Ngày càng có nhiều bằng chứng về mối quan hệ với các hoạt động của con người, đặc biệt là sự gia tăng trong khí quyển nồng độ các loại khí gây hiệu ứng nhà kính hiện đã đạt mức cao kỷ lục. Thiệt hại về kinh tế do các loại thiên tai liên quan đến thời tiết, khí hậu đã tăng lên, chủ yếu là do sự thay đổi về dân số và việc tính mạng người dân và tài sản kinh tế ngày càng phải đối mặt với tình thế nguy hiểm.

Ngày Khí tượng Thế giới năm 2013 là dịp để nêu bật những đóng góp của Cơ quan phục vụ Khí tượng Thủy văn quốc gia trong suốt 24 giờ/ngày, 365 ngày/năm để theo dõi thời tiết và bảo vệ tính mạng người dân và tài sản. Tôi tin tưởng rằng hoạt động kỷ niệm này sẽ góp phần nhấn mạnh những lợi ích từ việc tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng khí tượng thủy văn, tầm quan trọng của hợp tác toàn cầu và tính cấp bách của việc nâng cao năng lực về cung cấp các dịch vụ thời tiết và khí hậu tốt hơn cho những cá nhân, cộng đồng và quốc gia có nhu cầu sử dụng dịch vụ này nhất.

Thời tiết, khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai là nội dung trọng tâm của mọi chương trình nghị sự quốc gia và quốc tế để giải quyết những thách thức của thế kỷ 21, bao gồm cả phát triển bền vững. Ngày Khí tượng Thế giới năm 2013 là dịp thuận lợi nhất để củng cố thông điệp này./.

THÔNG TIN KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Phục vụ phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

Các thông tin Khí tượng thủy văn, đặc biệt là thông tin dự báo có vai trò chủ yếu trong phòng, chống thiên tai. Thông tin Khí tượng thủy văn tốt dẫn tới các quyết định tốt trong phòng tránh cũng như trong qui hoạch phòng ngừa. Nâng cao chất lượng dự báo Khí tượng thủy văn là công việc đầu tiên để phòng ngừa và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

Cần có sự phối hợp chặt chẽ với các phương tiện thông tin để nội dung các bản tin dự báo dễ hiểu và đến với người dùng hiệu quả nhất.

Chỉ có một cơ quan duy nhất phát tin chính thức dự báo cảnh báo thiên tai. Người dùng, các nhà quản lý, chỉ đạo phòng chống thiên tai chỉ dựa vào một nguồn duy nhất được nhà nước chỉ định trước. Việc đưa tin dự báo, cảnh báo dựa trên các nguồn tin không chính thức gây những hậu quả nghiêm trọng phải coi là phạm pháp./.

I. ĐẶC ĐIỂM THIÊN TAI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN Ở VIỆT NAM

Thiên tai Khí tượng thủy văn ở Việt Nam thường xảy ra nhiều nhất là bão, lũ lụt, mưa lớn và hạn hán.

1. Bão: Việt Nam nằm trong phạm vi ảnh hưởng của khu vực Tây Bắc Thái Bình Dương, một ổ bão lớn trong 5 ổ bão trên thế giới. Có nhiều năm có tới hơn 10 cơn bão đổ bộ vào nước ta như: năm 1964 (18 cơn bão), năm 1973 (12 cơn bão), 1978 (12 cơn bão).

Theo thống kê, trong vòng hơn 50 năm (1954-2006) đã có 380 trận bão và áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng đến Việt Nam, trong đó 31% đổ bộ vào Bắc Bộ, 36% đổ bộ vào Bắc và Trung Trung bộ, 33% đổ bộ vào Nam Trung bộ và Nam bộ. Có tới 80 - 90% dân số Việt Nam chịu ảnh hưởng của bão.

2. Lũ lụt

Lũ ở Bắc bộ: Lũ ở Bắc Bộ do 2 hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình gây ra là chủ yếu. Những trận lũ lớn trên sông Hồng do 3 sông là sông Đà, sông Thao, sông Lô tạo thành. Mùa lũ trên hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình thường bắt đầu vào tháng 5 và kéo dài đến tháng 9.

Trận lũ lớn nhất trên sông Hồng xảy ra năm 1971 với mực nước cao nhất tại Hà Nội là 14,64m. Trên sông Đà, các trận lũ lớn xảy ra vào các năm 1945 và 1996. Trên sông Lô lũ lớn nhất cũng xảy ra vào năm 1971.

Lũ sông Thái Bình do 3 sông Cầu, Thương, Lục Nam và một phần nước từ sông Hồng qua sông Đuống tạo thành.

Biên độ mực nước lũ trên hệ thống sông Hồng dao động mạnh, tại Hà Nội dao động ở mức trên 10m. Dao động mực nước trên sông Thái Bình tại Phả Lại ở mức trên 6m.

Lũ ở miền Trung: Miền Trung có mạng lưới sông khá dày nhưng chiều dài sông ngắn và có độ dốc lớn, lưu vực các sông thường là đồi núi, nước mưa đổ xuống rất nhanh nên thường có lũ lụt lớn, lũ quét. Các cửa sông lại hay bị bồi lấp làm cản trở việc thoát lũ cho vùng đồng bằng dễ sinh ngập lụt. Lũ lụt ở miền Trung thường mang tính cục bộ nhưng cũng có những năm xảy ra trên toàn bộ miền Trung nhất là trong những năm gần đây.

Lũ ở Tây nguyên: Mùa lũ ở Tây nguyên từ tháng 8 đến tháng 11, nhìn chung sớm hơn so với miền Trung. Mùa lũ ở Tây nguyên kém ổn định, có năm kéo dài tới 5 tháng. Khu vực này không có các hệ thống sông lớn, lượng mưa trung bình năm nhỏ, phạm vi ảnh hưởng hẹp, thường mang đặc điểm lũ núi, lũ quét

Lũ lụt ở Đồng bằng sông Cửu Long: Hàng năm ở Đồng bằng sông Cửu Long đều có lũ với mức độ khác nhau. Lũ chủ yếu từ thượng nguồn sông Mê Kông đổ về và chịu ảnh hưởng trực tiếp của thủy triều kết hợp với khả năng điều tiết của Biển Hồ.

Ở Đồng bằng sông Cửu Long lũ và lụt là 2 hiện tượng đặc biệt có quan hệ với nhau. Tuy nhiên nguyên nhân gây ngập lụt không phải hoàn toàn do lũ cao. Chẳng hạn ngập lụt tại Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên ngoài nước sông đổ vào còn có nước từ phía Campuchia tràn sang, thủy triều từ 2 vùng biển phía Đông và phía Tây v.v.

Lũ quét: Lũ quét thường xảy ra rất bất ngờ, tuy chỉ xảy ra trong phạm vi hẹp nhưng rất nguy hiểm và thường gây ra những tổn thất nghiêm trọng về người và của.

Ở nước ta có lũ quét có khả năng xảy ra trong 33 tỉnh miền núi trong cả nước thuộc 4 vùng: vùng núi phía Bắc, Trung bộ, Tây Nguyên và Đông Nam bộ. Do sự biến động của thời tiết, trong những năm gần đây lũ quét xuất hiện ngày càng nhiều. Bình quân có từ 2 đến 4 trận lũ quét xảy ra trong mùa lũ hàng năm. Có những nơi lũ quét xảy ra nhiều lần ở cùng một địa điểm. Các trận lũ quét điển hình như năm 1991 tại thị xã Sơn La; năm 1994 tại Mường Lay, Lai Châu; năm 2002 tại Hà Tĩnh; năm 2005 tại Yên Bái...

3. Hạn hán và hoang mạc hoá: Hạn hán là loại hình thiên tai thường xảy ra ở Việt Nam và theo đánh giá của các cơ quan phòng chống bão lụt đứng thứ 3 về mức độ thiệt hại sau bão và lũ. Hạn có thể xảy ra ở vùng mưa ít cũng như vùng mưa nhiều, trong mùa mưa cũng như trong mùa khô. Mức độ khắc nghiệt của hạn rất khó xác định. Nó phụ thuộc không những vào thời gian kéo dài, cường độ và phạm vi lan rộng của một đợt hạn, mà còn phụ thuộc vào cả nhu cầu hoạt động của con người, vào nhu cầu của cây trồng đối với nước ở một vùng.

4. Mưa lớn: Có từ 70-80 % lượng mưa ở Việt Nam (trung bình 2500 mm năm) tập trung vào mùa mưa từ tháng 7 đến tháng 11. Những đợt mưa lớn thường kèm theo những hậu quả nặng nề như ngập úng ở vùng đồng bằng, gây ra lũ lớn khi mực nước trong sông đang cao, lũ quét ở miền núi.

Ngập úng nhiều khi kéo dài ở các vùng đồng bằng. Ngập úng tuy ít gây tổn thất về người nhưng ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp và môi trường sinh thái. Ngập úng ở các đô thị, nhất là là một số thành phố thấp chịu ảnh hưởng của thủy triều gây trở ngại rất lớn cho sinh hoạt và thiệt hại lớn về kinh tế.

5. Tổ, lốc: Tổ là hiện tượng gió mạnh đột ngột, phạm vi hẹp, xảy ra trong thời gian rất ngắn do đám mây dông phát triển đặc biệt mạnh tạo ra. Tổ có hướng gió thay đổi đột ngột, tốc độ gió từ cấp 8 trở lên. Kèm theo tổ thường là mưa rào, cá biệt còn có cả mưa đá.

Lốc hoặc lốc xoáy là vùng gió xoáy qui mô nhỏ nhưng cường độ gió lại rất mạnh (tương đương gió bão mạnh), do đám mây dông mạnh và có cấu trúc đặc biệt tạo nên. Trong một đám mây dông có thể tạo ra hai hoặc ba lốc xoáy cùng lúc và hợp thành cơn lốc. Lốc thường kéo theo mưa rào, mưa dông và có thể có cả mưa đá kèm theo cát, bụi...

Tổ và lốc là những thiên tai xảy ra bất ngờ thường thấy ở vùng trung du miền núi và nhiều tỉnh khác ở Nam Bộ và Trung Bộ.

6. Nắng nóng: Nắng nóng thường xảy ra trong các tháng hè. Nắng nóng tuy không gây ra những hậu quả nặng nề như các thiên tai khác nhưng cũng làm ảnh hưởng đến sức khỏe, gây tác hại đối với nông nghiệp.

7. Xâm nhập mặn: Bờ biển Việt Nam dài 3.260 km với nhiều cửa sông do vậy xâm nhập mặn xảy ra suốt dọc bờ biển với mức độ khác nhau. Có 3 vùng có nguy cơ xâm nhập mặn cao, đó là: các tỉnh ven biển Tây Nam bộ, các tỉnh duyên hải miền Trung và khu vực hạ lưu sông Đồng Nai. Các tỉnh ven biển Tây Nam bộ là khu vực chịu ảnh hưởng xâm nhập mặn nghiêm trọng nhất.

II. NHU CẦU THÔNG TIN KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN TRONG CÔNG TÁC PHÒNG TRÁNH THIÊN TAI

1. Các thông tin cần thiết trong giai đoạn giảm nhẹ thiệt hại

Giai đoạn giảm nhẹ thiệt hại thực chất là việc phòng ngừa từ xa. Vì vậy các biện pháp trong giai đoạn này mang tính lâu dài như qui hoạch các khu dân cư và sản xuất để khỏi bị ảnh hưởng của thiên tai, thiết kế xây dựng các công trình có thể chịu đựng được thiên tai.

Nhìn chung, giai đoạn giảm nhẹ thiệt hại ở nước ta chưa được coi trọng. Vì ghép chung giai đoạn này với giai đoạn phòng ngừa nên các biện pháp mang tính giảm nhẹ chưa được chú ý đúng mức.

Các biện pháp phòng ngừa chủ yếu là hệ thống đê điều, hồ đập. Thực ra, giai đoạn giảm nhẹ thiên tai cần được thực hiện trong toàn bộ các ngành và toàn xã hội.

Thông tin cần thiết trong giai đoạn giảm nhẹ chủ yếu là số liệu. Các số liệu khí tượng thủy văn cần thiết bao gồm:

- Số liệu các yếu tố khí tượng và khí hậu cơ bản.
- Số liệu thủy văn: mực nước và dòng chảy.

- Số liệu hải văn: mực nước biển và thủy triều.

2. Các thông tin cần thiết trong giai đoạn phòng ngừa

Giai đoạn phòng ngừa là giai đoạn mang tính chuẩn bị để đề phòng thiên tai sẽ xảy ra và là giai đoạn rất quan trọng trong công tác phòng chống thiên tai. Các thông tin Khí tượng thủy văn trong giai đoạn này mang tính sống còn đối với công tác phòng chống. Trong giai đoạn phòng ngừa các hoạt động bao gồm các thông tin dự báo, cảnh báo, dự trữ phương tiện cấp cứu, lập phương án sơ tán.

Trong giai đoạn phòng ngừa, các đối tượng sử dụng, từ cơ quan chỉ đạo phòng chống cho đến mỗi người dân, rất cần các thông tin cụ thể về thiên tai như cường độ, thời gian và biết được mức độ ảnh hưởng để có biện pháp phòng chống, trong đó quan trọng nhất là các thông tin về thời gian và không gian của thiên tai.

Thông thường, các cơ quan phòng chống thiên tai có xu hướng thu thập nhiều thông tin cần thiết để đáp ứng các yêu cầu phòng chống. Ngoài các thông tin từ các cơ quan chính thức còn có rất nhiều loại thông tin khác được sử dụng, trong đó có các thông tin của nước ngoài. Ở đây ngoài các vấn đề về tính pháp lý và khoa học, có một thực tế là để ra quyết định, người sử dụng phải căn cứ vào một thông tin chứ không thể dựa vào nhiều thông tin. Chẳng hạn đối với dự báo bão, để phát lệnh sơ tán cần phải biết lúc nào bão vào, ở đâu, mạnh hay yếu. Các thông tin rất cụ thể này chỉ có thể căn cứ vào duy nhất một nguồn nào đó.

3. Các thông tin cần thiết trong giai đoạn ứng phó

Trong giai đoạn ứng phó, các cơ quan phòng chống thiên tai cần thu thập và xử lý thông tin ở những vùng đang chịu tác động của thiên tai để có các quyết định kịp thời xử lý các tình huống như: sơ tán dân ra khỏi những vùng nguy hiểm, tổ chức tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, thành lập các đoàn cứu trợ v.v.

Thông thường thông tin Khí tượng thủy văn trong giai đoạn này không cần nhiều như giai đoạn trước nên các cơ quan phòng chống thiên tai không còn phải tham khảo nhiều nguồn mà thông tin mang tính tập trung của một nguồn duy nhất vì chỉ có các Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia và các địa phương mới có đầy đủ thông tin chi tiết cần thiết tại nơi thiên tai đang xảy ra cũng như những tác hại mà nơi có thiên tai đang phải gánh chịu.

4. Các thông tin cần thiết trong giai đoạn khắc phục

Trong giai đoạn khắc phục hậu quả các hoạt động nhằm giúp cho cộng đồng khôi phục lại đời sống bình thường hàng ngày. Các cơ quan và tổ chức cần biết thông tin trong giai đoạn này ngoài các cấp chính quyền là các đoàn thể, tổ chức phi chính phủ như: mặt trận, hội chữ thập đỏ, các hội thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh v.v.

Vai trò của thông tin Khí tượng thủy văn trong giai đoạn này không mang tính khẩn cấp như trong giai đoạn trước. Tuy nhiên, những thông tin cần thiết về tác động và hậu quả của thiên tai trong giai đoạn này lại rất cần cho các cơ quan

Khí tượng thủy văn để hiểu rõ bản chất của thiên tai đã xảy ra, giúp cho việc nâng cao chất lượng dự báo.

III. NHU CẦU VỀ THÔNG TIN KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Biến đổi khí hậu là một thực tế đang tác động đến hầu hết mọi khía cạnh của kinh tế xã hội của các nước. Thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu đã được nhiều quốc gia coi là một trong những nhiệm vụ ưu tiên. Thông tin Khí tượng thủy văn có một vai trò hết sức quan trọng đối với việc thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu dù ở qui mô nào.

Trên phạm vi toàn cầu, thông tin Khí tượng thủy văn là căn cứ chủ yếu để WMO đưa ra các cơ sở khoa học về biến đổi khí hậu để từ đó thiết lập Ban Liên Chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC) và Công ước khung của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC). Các báo cáo của WMO và IPCC được coi là căn cứ cho việc đề ra các chương trình hành động của UNFCCC nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu.

Trong phạm vi quốc gia, vai trò của thông tin Khí tượng thủy văn có ý nghĩa quan trọng không kém, nhất là đối với các nước chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu như nước ta:

- Mọi kế hoạch hành động hoặc biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu dù ở cấp nào (quốc gia, ngành hoặc địa phương) đều phải dựa trên các thông tin Khí tượng thủy văn (số liệu Khí tượng thủy văn quá khứ, quan trắc Khí tượng thủy văn tại và dự báo Khí tượng thủy văn).

- Tác động của biến đổi khí hậu là lâu dài nhưng cũng bao gồm cả những tác động trước mắt vì vậy các kế hoạch và biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu không thể chỉ đơn thuần dựa trên các kịch bản biến đổi khí hậu (chưa nói đến kịch bản biến đổi khí hậu chưa phải là căn cứ chuẩn xác cho các quyết định ứng phó với biến đổi khí hậu) mà phải dựa trên các thông tin Khí tượng thủy văn có độ tin cậy cao.

Để thực hiện các kế hoạch và biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, ngoài thông tin Khí tượng thủy văn còn cần các công cụ và phương pháp đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, trong đó việc xử lý thông tin Khí tượng thủy văn có vai trò cốt yếu. Trong khi không có một kịch bản tin cậy để áp dụng lâu dài, việc xử lý thông tin Khí tượng thủy văn từ ngắn hạn đến dài hạn là rất cần thiết nhằm đưa ra giải pháp tối ưu để ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Để đáp ứng yêu cầu của các ngành, các cấp, đặc biệt là địa phương, nơi thực hiện trực tiếp các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, cần có cơ quan cung cấp đầy đủ các loại thông tin Khí tượng thủy văn và hướng dẫn chi tiết phù hợp với từng địa phương.

Trong việc giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu, thông tin Khí tượng thủy văn cũng có vai trò quan trọng trong việc quyết định các biện pháp giảm

nhẹ thông qua những đánh giá về nguồn năng lượng mới hoặc tiêu thụ năng lượng trong điều kiện khí hậu thay đổi.

IV. SỬ DỤNG THÔNG TIN KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRONG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Xu hướng chung của các cơ quan phòng chống thiên tai là thu thập càng nhiều thông tin càng tốt. Các yêu cầu đặt ra đối với việc cung cấp thông tin khí tượng thủy văn thường không rõ rệt. Ý kiến chung nhất trong các cuộc họp giữa Trung tâm khí tượng thủy văn Quốc gia với các ban ngành thường là: bản tin phải dễ hiểu có tính hướng dẫn phòng tránh, dự báo phải thật sớm, đối với bão phải phát trước cả khi bão chưa vượt qua kinh tuyến 120° v.v. Mặt khác các cơ quan phòng chống thiên tai có xu hướng coi bản tin dự báo như là những thông báo khẳng định nên khi gặp dự báo chưa chính xác, nhất là với những dự báo sớm trước 24 giờ, việc chỉ đạo phòng tránh bị lúng túng và thường đổ lỗi cho những người dự báo.

Thực ra việc sử dụng thông tin khí tượng thủy văn trong công tác phòng chống thiên tai là một vấn đề phức tạp hơn quan niệm thông thường hiện nay. Sử dụng thông tin khí tượng thủy văn trong công tác phòng chống thiên tai không chỉ phụ thuộc vào độ chính xác của bản tin mà còn đòi hỏi người sử dụng phải có những hiểu biết nhất định về bản chất của các thiên tai cũng như đặc điểm của bản tin dự báo. Có nhiều lý do khiến cho việc sử dụng thông tin khí tượng thủy văn trong công tác phòng chống thiên tai không đơn giản.

Trước hết, các dự báo khí tượng thủy văn không phải lúc nào cũng chính xác, nhất là đối với một địa phương. Các dự báo đều mang tính xác suất dù đó là những dự báo hàng giờ khí tượng thủy văn phụ thuộc vào đặc điểm của từng loại thiên tai. Nhìn chung thiên tai có qui mô càng nhỏ càng khó dự báo.

Như vậy người sử dụng các bản tin dự báo khí tượng thủy văn phải coi các bản tin dự báo như một loại thông tin không khẳng định. Rõ ràng việc xử lý với loại thông tin không khẳng định phải khác với thông tin khẳng định. Chẳng hạn yêu cầu của các cơ quan chỉ đạo phòng chống đòi hỏi phải dự báo trước 48 giờ thậm chí tới 72 giờ. Vì các bản tin dự báo bão càng sớm sai số càng lớn nên với bản tin dự báo bão phải theo dõi liên tục, không thể chỉ nghe một lần. Việc chỉ đạo phòng chống phải thường xuyên bám sát các dự báo để chỉ đạo kịp thời. Vì vậy, đối với công tác chỉ đạo phòng chống dự báo quá sớm nhưng không chắc chắn có thể là không cần thiết.

- Cũng với yêu cầu dự báo sớm, việc đưa các thông tin bão từ khí bão còn quá xa ngoài kinh tuyến 120° không những không cần thiết mà có thể gây ra những ảnh hưởng không tốt đến sản xuất và sinh hoạt. Các thống kê cho thấy, mỗi năm có khoảng 20 – 30 cơn bão xuất hiện ở vùng biển Tây bắc Thái Bình Dương (ngoài kinh tuyến 120°) nhưng chỉ có khoảng 1/10 trong số đó đổ bộ vào nước ta. Như vậy nếu đưa đầy đủ thông tin của các cơn bão ở vùng biển Tây bắc Thái Bình Dương, sẽ có tới 90% thông tin là thừa.

- Khi ra quyết định về phòng chống, người ra quyết định chỉ cần một thông tin tin cậy duy nhất về thời gian và địa điểm xảy ra thiên tai để chỉ đạo phòng tránh. Nói cách khác, người ta chỉ có thể dựa vào một nguồn chính thống, không thể dựa vào các nguồn khác nhau vì các nguồn khác nhau thường cho những thông tin khác nhau.

Việc đưa ra các dự báo là do các cơ quan chuyên môn đảm nhiệm. Các thông tin dự báo thiên tai của các cơ quan chuyên môn là những thông tin đã được xử lý từ các mô hình, phương pháp dự báo và các phương tiện khác nhau, trong đó có cả kết quả tham khảo các thông tin từ nước ngoài. Việc tổng hợp để đưa ra các dự báo cần thiết là nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn. Các cơ quan chỉ đạo không thể làm công việc này thay các cơ quan dự báo

Hiểu được bản chất không chắc chắn của dự báo khí tượng thủy văn người dùng hoặc cơ quan chỉ đạo sẽ đưa ra các biện pháp hoặc kế hoạch phòng tránh có hiệu quả hơn. Chẳng hạn khi thấy rõ là chỉ có các dự báo bão dưới 24 giờ mới chính xác, việc phòng tránh trong giai đoạn ứng phó sẽ chỉ bao gồm những công việc có thể thực hiện trong thời gian đó. Đó có thể là những biện pháp như sơ tán đến nơi an toàn, bố trí lực lượng cứu hộ. Những công việc mất nhiều thời gian hơn cần làm từ trước, nhiều khi phải đưa vào ngay khi qui hoạch hoặc lập kế hoạch như: thiết kế nhà chống bão, gia cố nhà cửa hoặc kho tàng, gia cố đê đập, tích trữ lương thực, thuốc men./.

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 137 /STNMT-NKT

Lai Châu, ngày 11 tháng 3 năm 2013

V/v tổ chức các hoạt động hưởng ứng
kỷ niệm Ngày Nước thế giới 22/3/2013

VĂN PHÒNG UBND TỈNH LAI CHÂU	
ĐƠN VỊ	SỐ: 137/STNMT-NKT
ĐẾN	Ngày: 15/03/13
CHUYÊN	Đ. G.

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã.

Thực hiện công văn số 614/BTNMT-TNN ngày 25 tháng 2 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tổ chức Lễ mít tinh quốc gia hưởng ứng ngày Nước thế giới năm 2013.

Ngày Nước thế giới được tổ chức vào ngày 22 tháng 3 hàng năm nhằm kêu gọi sự quan tâm của toàn Thế giới về tầm quan trọng của tài nguyên nước và vận động chính sách về quản lý bền vững tài nguyên nước, đặc biệt là các nguồn nước ngọt. Ngày Nước thế giới năm 2013 với chủ đề “ **Hợp tác vì nước**” với thông điệp “ *Nếu tất cả chúng ta cùng nhau chia sẻ, ai cũng sẽ có cơ hội sử dụng nước*” nhằm nhấn mạnh sự cần thiết, đồng thời kêu gọi tăng cường hợp tác để khai thác, sử dụng hài hòa, bền vững nguồn nước.

Để thiết thực hưởng ứng Ngày Nước thế giới năm 2013, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động thiết thực hưởng ứng Ngày Nước thế giới năm 2013 như: Tổ chức Lễ mít tinh, diễu hành, tọa đàm; vận động cộng đồng tham gia bảo vệ tài nguyên nước; phát động phong trào không lấn chiếm sông (suối), hồ; trồng rừng bảo vệ nguồn nước; phát tờ rơi; treo băng rôn, pa nô áp phích tại trụ sở cơ quan làm việc, các đường phố chính, nơi công cộng nơi đông người qua lại với chủ đề “ **Hợp tác vì nước**;

2. Tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, giá trị của tài nguyên nước nhằm nhấn mạnh sự cần thiết phải tăng cường hợp tác vì nước, cũng như đề xuất các giải pháp hướng tới mục tiêu hài hòa trong phân bổ nguồn nước giữa các ngành và các nhóm sử dụng nước;

3. Thời gian tổ chức phát động hưởng ứng ngày Nước thế giới năm 2013 từ 15/3/2013 đến ngày 25/3/2013.

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã phối hợp triển khai thực hiện nội dung trên và gửi

báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/3/2013 để tổng hợp báo cáo.

(Có thông điệp về Ngày Nước thế giới năm 2013 kèm theo)

Sở Tài nguyên và Môi trường mong nhận được sự phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

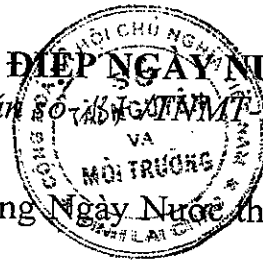
- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, NKT.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Sáu

THÔNG điệp NGÀY NƯỚC THẾ GIỚI NĂM 2013
(Kèm theo Công văn số 163/TNMT-NKT ngày 11/3/2013 của Sở TNMT))



1. Nhiệt liệt hưởng Ngày Nước thế giới 22/3/2013 với chủ đề “Hợp tác vì nước”.
2. Bảo đảm sạch và vệ sinh môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội.
3. Nếu tất cả chúng ta cùng nhau chia sẻ, ai cũng sẽ có cơ hội sử dụng nước.
4. Mọi người đều có quyền lợi, nghĩa vụ giữ gìn nguồn nước sạch và vệ sinh môi trường.
5. Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ của toàn dân.
6. Tích cực phòng chống ô nhiễm và sử dụng tiết kiệm tài nguyên nước.
7. Nước sạch và vệ sinh môi trường là tiêu chí xã hội văn hoá- văn minh.
8. Nước sạch và vệ sinh môi trường là nhu cầu của sự sống.
9. Hãy sử dụng tiết kiệm và chống tổn thất nguồn nước sạch.
10. Nước là máu của sự sống.
11. Thiếu nước và điều kiện vệ sinh môi trường không đầy đủ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ.
12. Để bảo vệ sức khoẻ trẻ em, hãy chăm lo đến công trình cấp nước và vệ sinh trường học./.